|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: VĂN  KHỐI LỚP: 10  TUẦN: 11/HK1 (từ **15/11/2021 đến 20/11/2021**) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**I.Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Nội dung 1**: ÔN TẬP VĂN HỌC DÂN GIAN**

Nội dung 2**: KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ THỨ X ĐẾN HẾT THẾ KỈ XIX**

\* Nguồn tài liệu cần có: SGK tập 1 hoặc SGK điện tử

\* Nguồn tài liệu tham khảo: Tài khoản MS Teams ( Bài giảng đã được lưu lại),

**II.Hướng dẫn cụ thể cho từng nội dung:**

Nội dung 1**: ÔN TẬP VĂN HỌC DÂN GIAN**

**1.Kiến thức cần ghi nhớ**

Giúp học sinh:

- Củng cố hệ thống hoá các kiến thức về VHDG đã học.

- Biết vận dụng đặc trưng thể loại VHDG để phân tích tác phẩm cụ thể.

**2.Cách thức tiến hành**

- GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập ngắn trên bảng giấy

Chú ý phân tích các nội dung:

**I. Nội dung ôn tập**

**1. Định nghĩa và các đặc trưng cơ bản của VHDG**

\* Khái niệm VHDG: SGK

\* Đặc trưng cơ bản

**2. Những đặc trưng chủ yếu nhất của các thể loại VHDG**

- Đặc trưng thể loại: SGK.

- Bảng tổng hợp các thể loại

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Truyện dân gian | Câu nói DG | Thơ caDG | S. khấu DG |
| Thần thoại, sử thi, truyền thuyết,cổ tích, ngụ ngôn,truyện cười, truyện thơ. | + Tục ngữ  + Câu đố | + Ca dao  + Vè | + Chèo  + Tuồng dân gian |

**3. Bảng tổng hợp so sánh các thể loại DG đã học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thể loại | Mục đích sáng tác | HT lưu truyền | ND phản ánh | Kiểu NV chính | Đặc điểm nghệ thuật |
| Sử thi  ( anh hùng ) | Ghi lại cuộc sống và ước mơ phát triển cộng đồng của người dân TN xưa. | Hát -kể | Xã hội Tây Nguyên cổ đại đang ở thời công xã thị tộc. | Người anh hùng sử thi cao đẹp , kì vĩ. | so sánh, phóng đại,trùng điệp tạo nên những hình tượng hoành tráng hào hùng. |
| Truyền thuyết | Thể hiện thái độ và cách đánh giá của ND đối với các sự kiện và nhân vật LS | Kể- diễn xướng  ( lễ hội). | Kể về các sự kiện LS và các NV LS có thật nhưng đã được khúc xạ qua 1 cốt truyện hư cấu. | Nhân vật lịch sử được truyền thuyết hoa | Từ cái “cốt lõi là sự thật lịch sử” đã được hư cấu thành câu chuyện mang yếu tố hoang đường, kì ảo. |
| Tuyện cổ tích | Thể hiện ước mơ : chính nghĩa thắng gian tà. | Kể | Xung đột XH, cuộc đấu tranh giữa thiện -ác, | con riêng , con út,nghèo khổ bất hạnh. | Hoàn toàn hư cấu |
| Truyện cười | giải trí, châm biếm xã hội | Kể | Những điều trái tự nhiên, những thói hư tật xấu | Kiểu nhân vật có thói hư tật xấu | Truyện ngắn gọn tình huống bất ngờ, m. thuẫn pt nhanh, k. thúc đột ngột để gây cười. |

**4. Nội dung và nghệ thuật của ca dao**

**\* Nội dung:**

- Ca dao than thân thường là lời của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: thân phận bị phụ thuộc, giá trị không ai biết đến…

-Ca dao yêu thương tình nghĩa: đề cập đến tình cảm, phẩm chất của người lao động

-Ca dao hài hước: nói lên tâm hồn lạc quan yêu đời của người lao động trong cuộc sống còn nhiều vất vả, lo toan…

**\* Nghệ thuật:** so sánh, ẩn dụ, biểu tượng…

**II. Bài tập vận dụng**

**1.Bài tập 1**

- Đoạn 1: “ *Đăm Săn run khiên… cột râu”.*

- Đoạn 2 : “ *Thế là … không thủng”.*

- Đoạn 3: “ *Vì vậy … bụng mẹ”.*

a.Nghệ thuật : so sánh, phóng đại, trùng điệp, trí tưởng tượng phong phú.

b. Hiệu quả nghệ thuật: Tôn vẻ đẹp kì vĩ người anh hùng sử thi trong khung cảnh hoành tráng.

**2. Bài tập 2:** Tấn bi kịch của MC- TT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cốt lõi LS** | **Bi kịch được hư cấu** | **Những chi tiết, hành động kì ảo** | **Kết cục của bi kịch** | **Bài học rút ra** |
| Cuộc xung đột của ADV – TĐ thời trung cổ. | Bi kịch tình yêu ( lồng vào bi kịch gia đình, quốc gia). | Thần Kim qui, lẫy nỏ thần, ngọc trai- giếng nước, rùa vàng rẽ nước dẫn ADV xuống biển. | Mất tất cả:  - Gia đình  - Đất nước  - Tình yêu | Cảnh giác giữ nước không chủ quan như ADV, nhẹ dạ như MC. |

**3.Bài tập 3:** Nghệ thuật đặc sắc của truyện Tấm Cám thể hiện ở sự chuyển biến của nhân vật Tấm.

- Giai đoạn đầu: Yếu đuối , thụ động chỉ khóc nhờ vào Bụt ⭢ vì chưa ý thức rõ về thân phận, mâu thuẫn chưa căng thẳng.

- Giai đoạn sau: Kiên quyết đấu tranh giành lại cuộc sống, hạnh phúc không cần sự giúp đỡ của Bụt ⭢ *thiện thắng ác.*

**4. Bài tập 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên truyện | Đối tượng cười | Nội dung cười | Tìn huống gây cười | Cao trào để tiếng cười “oà” ra |
| Tam đại con gà | Thầy đồ(dốt hay nói chữ). | Sự giấu dốt. | Không biết chữ “ kê”. | Khi thầy đồ nói “dủ dĩ là con dù dì”. |
| Nhưng nó bằng hai mầy | Thầy lí và Cải | Tấn bi kịch của việc hối lộ và ăn hối lộ. | Đã đút lót tiền hối lộ mà vẫn bị đánh. | Khi thầy lí nói “ nhưng nó phải bằng hai mày”. |

3. **Luyện t** Viết 1 bài thu hoạch về những vấn đề tâm đắc nhất của bản thân sau khi học xong phần VHDG.

Nội dung 2**: KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ THỨ X ĐẾN HẾT THẾ KỈ XIX**

**1.Kiến thức cần ghi nhớ**

- Nắm được một cách khái quát những kiến thức cơ bản về: các tp vh chủ yếu, cac giai đoạn văn học, những đặc điểm lớn về nội dung, nghệ thuật của VHVN từ X - XIX.

- Bồi dưỡng lòng yêu mến, giữ gìn và phát huy di sản VHDT.

**2.Cách thức tiến hành**

- HS đọc SGK trang 104 đến trang 112 để hiểu mục đích và yêu cầu của bài

- GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.

Học sinh chú ý các nội dung chính:

**I.Các thành phần của văn học từ thế kỉ X- hếtXIX**

Gồm 2 thành phần chủ yếu : VH chữ Hán và VH chữ Nôm.

|  |  |
| --- | --- |
| **II. Các giai đoạn phát triển: 4** |  |
| **1. Giai đoạn từ X- hết XIV** |  |

**a. Hoàn cảnh lịch sử:** Giành được quyền độc lập tự chủ, chế độ phong kiến Việt Nam *phát triển đi lên.*

**b. Về văn học:** VH viết ra đời + VH chữ Nôm.

- Nội dung: Yêu nước với âm hưởng hào hùng ( *hào* *khí Đông A* ).

- Nghệ thuật

+ Văn học chữ Hán: văn chính luận, văn xuôi về lịch sử, thơ phú ( ví dụ SGK).

+ Văn học chữ Nôm: Một số bài thơ phú Nôm.

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: SGK

**2.Giai đoạn từ thế kỉ XV đến hết XVII**

**a. Hoàn cảnh lịch sử:** Kì tích trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, chế độ phong kiến Việt Nam đạt đến *đỉnh cao cực thịnh*, sau đó có những biểu hiện *khủng hoảng.*

**b. Về văn học:** p.triển nhất làVH chư Nôm

- Nội dung:

+ Yêu nước mang âm hưởng ngợi ca.

+ Phê phán xã hội phong kiến: thơ NBK, TKML

- Nghệ thuật

+ Văn học chữ Hán: văn chính luận (BNĐC), văn xuôi tự sự (TKML)

+ Văn học chữ Nôm: có sự Việt hoá, sáng tạo những thể loại văn học dân tộc ( thơ Nôm, khúc ngâm, diễn ca lịch sử).

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: SGK

**3. Giai đoạn từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế XIX**

**a. Hoàn cảnh lịch sử:** Chế độ phong kiến *suy thoái*, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn ( Nguyễn Huệ) lật đổ tập đoàn PK Đàng trong ( chúa Nguyễn) và Đàng ngoài ( *vua Lê chúa Trịnh*) , đánh tan giặc ngoại xâm( *quân Xiêm quân Thanh ).* Triều Nguyễn khôi phục chế độ phong kiến, hiểm hoạ xâm lược của thực dân Pháp.

**b. Về văn học:** là giai đoạn rực rỡ nhất củaVHTĐ

- Nội dung: Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa.

- Nghệ thuật

+ Thơ Nôm được khẳng định và đạt tới đỉnh cao.

+ Văn xuôi tự sự chữ Hán: tt chương hồi.

- Tác giả tác phẩm tiêu biểu: SGK

**4. Giai đoạn nữa cuối XIX**

**a. Hoàn cảnh lịch sử:** Thực dân Pháp xâm lược Nhân dân bất khuất chống giặc ngoại xâm, Việt Nam là xã hội thực dân nữa phong kiến, văn hoá phương Tây ảnh hưởng tới đời sống xã hội VN .

**b. Về văn học**

- Nội dung

+ Văn học yêu nước mang âm hưởng bi tráng.

+ Thơ ca trữ tình, trào phúng ( NK, TX)

- Nghệ thuật:

- Thơ Nguyễn Khuyến, Tú Xương là thành tựu nghệ thuật đặc sắc.

- Sáng tác chủ yếu vẫn theo những thể loại và thi pháp truyền thống.

- Một số tác phẩm văn xuôi chữ quốc ngữ đã bắt đầu đổi mới theo hướng hiện đại hoa.

-Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: SGK

**III. Những đặc điểm lớn về nội dung của văn học từ X – hết XIX**

**1. Chủ nghĩa yêu nước:**

- Là nội dung lớn xuyên suốt.

- Gắn liền với tư tưởng *“ trung quân ái quốc”.*

- Biểu hiện phong phú đa dạng (hào hùng, bi tráng, thiết tha).

- Thể hiện tập trung ở một số phương diện:

+ Ý thức độc lập tự chủ, tự cường dân tộc.

+ Lòng căm thù giặc.

+ Tinh thần quyết chiến quyết thắng kẻ thu.

+ Biết ơn ca ngợi những người hi sinh vì nước.

+ Tự hào trước chiến công thời đại và truyền thống LS.

+ Tình yêu thiên nhiên đất nước

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: SGK

**2. Chủ nghĩa nhân đạo**

- Cũng là nội dung lớn xuyên suốt.

- Bắt nguồn từ truyền thống nhân đạo, từ VHDG, tư tưởng Phật giáo, Nho giáo , Đạo giáo.

- Biểu hiện

+ Lòng“ *thương người như thể thương thân ”.*

+ Nguyên tắc đạo lí, thái độ ứng xử đẹp.

+ Lên án tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp con người.

+ Khẳng định đề cao con người, thể hiện những , đề cao những quan hệ đạo đức, đạo lí tốt đẹp.

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: SGK

**3. Cảm hứng thế sự**

- Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về cuộc sống con người, về việc đời.

- Tác giả hướng tới hiện thực cuộc sống, xã hội đương thời để ghi lại “ những điều trông thấy”.

- Viết về nhân tình thế thái: Nguyễn Bỉnh Khiêm.

- Đời sống nông thôn: Nguyễn Khuyến.

- Xã hội thành thị: Trần Tế Xương.

**IV. Những đặc điểm lớn về nghệ thuật của văn học từ X- hết XIX**

**1.** **Tính qui phạm và sự phá vỡ tính qui phạm**

- Sự qui định chặt chẽ theo khuôn mẫu: thiên về ước lệ , tượng trưng.

- Thể hiện ở: quan điểm VH, tư duy NT, thể loại, cách sử dụng thi liệu.

- Tác giả tài năng: vừa tuân thủ vừa phá vỡ tính qui phạm, phát huy cá tính sáng tạo.

**2.** **Khuynh hướng trang nhã và xu hướng bình dị**

- Hướng tới vẻ tao nhã, mỹ lệ trang trọng cao cả.

- Có xu hướng đưa văn học gần với đời sống hiện tực, tự nhiên , bình dị.

**3. Tiếp thu và dân tộc hoá tinh hoa văn học NN**

- Tiếp thu tinh hoa văn học Trung Quốc.

- Dân tộc hoá: Sáng tạo chữ Nôm, Việt hoá thơ Đường luật, sáng tạo các thể thơ dân tộc ( *lục bát, song thất lụt bát, hát nói)* sử dụng lời ăn tiếng nói nhân dân trong sáng tác.

⮱ VHTĐ phát triển gắn bó với vận mệnh đất nước và nhân dân, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của văn học thời kì sau.

**3. Luyện tập**

Theo mục tiêu bài học

- Gợi ý HS về nhà lập sơ đồ văn học trung đại Việt nam